

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HS-PT
Ngày: 28 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Loan; Bà Từ Thị Hải Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSPT ngày 26/10/2017 đối với bị cáo Vũ Hồng Tdo có kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo kháng cáo:**Vũ Hồng T**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 tại xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Đội 15, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tvà bà Vũ Hồng H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 24/12/2014, bị Bản án số 124/2014/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, ra Trại ngày 29/9/2016. Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2017 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hồng T tại phiên toà phúc thẩm: Bà Bùi Thị X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án còn có 4 người bị hại là bà Nguyễn Thị M, ông Trịnh Xuân Đ, ông Trần Đình Đ, ông Hoàng Tấn L; có các nguyên đơn dân sự là Công tyCP A ,Công tyTNHH C; có 10 người có quyền và nghĩa vụ liên quan nhưng không có

kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Từ tháng 11/2016 đến tháng 5/2017, Vũ Hồng T đã thực hiện 18 vụ trộm dây cáp điện chiếu sáng và dây tiếp địa; 04 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Cụ thể:

- Hành vi trộm cắp dây cáp điện chiếu sáng và dây tiếp địa ở đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Đồng Hới.

Từ ngày 05/12/2016 đến cuối tháng 02/2017, Vũ Hồng T đã thực hiện 10 vụ trộm 770m dây cáp điện chiếu sáng và 840m dây tiếp địa tuyến đường Võ Nguyên Giáp thuộc xã B, thành phố Đồng Hới do Công ty cổ phần A quản lý. Do thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nên T không nhớ thời gian cụ thể. Với thủ đoạn khoảng 22h hằng đêm, T mang theo công cụ gồm lưỡi cưa sắt, kìm kim loại, tuốc nơ vít, cờ lê, lưỡi dao rọc giấy, đoạn thanh sắt đến tuyến đường điện chiếu sáng đường Võ Nguyên Giáp, T sử dụng công cụ mở nắp trạm biến áp, dùng kìm cách điện ngắt các mạch điện làm mất điện trên tuyến dây chiếu sáng rồi dùng lưỡi cưa sắt cắt dây điện chiếu sáng và dây tiếp địa bằng đồng. Mỗi lần cắt trộm từ 70m đến 100m dây rồi mang ra khu vực rừng phi lao về phía biển dùng dao rọc giấy bỏ phần vỏ bằng cao su màu đen và lớp nhựa bọc màu trắng lấy phần lõi dây đồng. Sau đó, T đem bán cho bà Nguyễn Thị T là chủ cơ sở thu mua phế liệu ở Tổ dân phố 10, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q 04 lần được khoảng 4.400.000 đồng. Những lần khác T bán cho người mua phế liệu không rõ địa chỉ, số tiền có được T tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 202 ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 770m dây cáp điện chiếu sáng trị giá 77.730.268 đồng và 840m dây tiếp địa trị giá 14.758.800 đồng.

- Hành vi trộm cắp dây cáp điện chiếu sáng và dây tiếp địa cầu Vượt đường sắt thuộc đường tránh thành phố Đồng Hới:

Cũng với thủ đoạn trộm cắp như tại tuyến đường điện đường Võ Nguyên Giáp, từ tháng 03/2017 đến tháng 4/2017, T đã thực hiện 05 vụ trộm không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần khoảng 120 đến 150m, tổng cộng 620m dây cáp điện chiếu sáng, trị giá 62.000.000 đồng và 620m dây tiếp địa, trị giá 5.580.000 đồng tại cầu vượt đường sắt thuộc đường tránh thành phố Đồng Hới do Công ty TNHH C quản lý. Sau khi rọc lấy lõi đồng, T đem bán cho ông Nguyễn Công C ở Tổ dân phố 5, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 01 lần lấy 160.000 đồng. Những lần khác T bán cho người mua phế liệu không rõ địa chỉ. Số tiền có được T tiêu xài hết.

-Hành vi Trộm cắp dây cáp điện chiếu sáng và dây tiếp địa cầu Vượt đường Lê Lợi thuộc đường tránh thành phố Đồng Hới do Công ty TNHH C quản lý:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 29/4/2017, T đến khu vực cầu Vượt đường Lê Lợi thuộc đường tránh thành phố Đồng Hới, sử dụng công cụ chuẩn bị sẵn cắt trộm 48m dây cáp điện chiếu sáng trị giá 4.800.000 đồng và 48m dây tiếp địa trị giá 432.000 đồng rồi mang đi bán cho người thu mua phế liệu không rõ địa chỉ lấy tiền tiêu xài.

Vụ thứ 2: Đêm ngày 30/4/2017, T tiếp tục cắt trộm 42m dây cáp điện chiếu sáng trị giá 4.200.000 đồng và 42m dây tiếp địa trị giá 378.000 đồng tại khu vực cầu Vượt đường Lê Lợi thuộc đường tránh thành phố H rồi mang đi bán cho người thu mua phế liệu không rõ địa chỉ, lấy tiền tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Lúc 03h ngày 09/5/2017, T đến khu vực cầu Vượt đường Lê Lợi thuộc đường tránh thành phố H, sử dụng công cụ chuẩn bị sẵn cắt trộm 48m dây cáp điện chiếu sáng trị giá 4.800.000 đồng thì bị Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 03 đoạn vỏ dây cáp điện, 04 đoạn lõi dây cáp điện, 03 đoạn vỏ dây cáp điện đã rách lấy lõi, 01 lưới cửa sắt, 02 kim kim loại, 03 tuốc nơ vít, 02 cờ lê, 09 lưỡi dao rọc giấy, 01 dao rọc giấy, 01 Điện thoại di động hiệu Cool pad R106, 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Công ty CP A yêu cầu T bồi thường thiệt hại theo định giá 92.489.068 đồng. Công ty TNHH C yêu cầu T bồi thường 153.229.000 đồng, bao gồm: thiệt hại theo định giá là 82.190.000 đồng và chi phí khắc phục, sửa chữa 71.039.000 đồng.

- Hành vi trộm cắp xe mô tô:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8h30 phút ngày 25/11/2016, T đi bộ đến thôn 16, xã N gặp bà Nguyễn Thị Mỏi thuê xe thò. Bà M đồng ý đi nhưng cho T chở bằng xe mô tô Deahan BKS 73K4 - 1997. Đến Km8 đường P thuộc Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì trời mưa. Trong lúc dừng xe trú mưa, T giao xe lại cho bà M rồi đi bộ vào quán sửa xe gần đó. Lợi dụng lúc bà M ngồi quay lưng lại phía xe không để ý, T lén lút quay ra lấy trộm xe trị giá 2.000.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đi. T mang về gắn BKS giả 73K3 - 7565, sử dụng đi lại trong các vụ trộm dây cáp điện và dây tiếp địa nói trên. Đến tháng 4/2017, T mang xe đến gặp Đoàn Như Nở Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nói dối là xe của T rồi mượn 1.000.000 đồng và để xe lại.

Vụ thứ 2: Khoảng 01h30' ngày 25/4/2017, T đi bộ đến số 38 đường Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình phát hiện 01 xe mô tô hiệu Hadosiva BKS 73K4 - 2419, trị giá 1.500.000 đồng của anh Hoàng Tấn L đang dựng phía bên nhà hàng không có người trông giữ. T dắt xe ra ngoài, sau đó dùng tuốc nơ vít chuẩn bị sẵn mở đầu xe đầu nối dây điện và nổ máy chạy thoát. Sau đó 03 ngày T điều khiển xe đến khu vực đường tránh thuộc xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì

bị hết xăng, gặp người dân nghi vấn xe do trộm cắp, T để xe lại bên lề đường rồi bỏ trốn.

Vụ thứ 3: Khoảng 08h30' ngày 04/5/2017, T đi bộ đến khu vực chợ L, xã LN, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình phát hiện 01 xe mô tô hiệu Fanlim BKS 73K3 - 0574, trị giá 2.000.000 đồng của anh Trịnh Xuân Đ không có người trông giữ, chìa khóa xe cắm vào ổ khóa. T lấy trộm xe rồi điều khiển đến khu vực phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì gặp lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Do hoảng sợ nên T vứt xe cùng túi đồ đựng dụng cụ trộm cắp tài sản lại rồi bỏ trốn. Lực lượng Công an đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Fanlim BKS 73K3 - 0574, 01 túi xách màu đen bên trong có: 01 con dao, 01 kim kim loại, 01 lưỡi cưa sắt, 02 cờ lê, 03 cây sắt và 01 BKS 73K4 - 1997.

Vụ thứ 4: Khoảng 03h30' ngày 05/5/2017, T đi bộ đến khu vực Tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình phát hiện 01 xe mô tô hiệu Passion BKS 73B1 - 024.13, trị giá 1.500.000 đồng của anh Trần Đình Đ dựng ở hành lang trong sân có cắm chìa khóa, T đi vào dắt xe ra ngoài rồi nổ máy chạy theo đường bờ biển, tháo BKS 73B1 - 024.13 vứt xuống biển. Sau đó gắn BKS 75H6 - 1932 vào xe đã lấy trộm. Ngày hôm sau, khi sử dụng xe T bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra hành chính, do sợ bị phát hiện nên T đã để xe lại rồi bỏ trốn.

Cơ quan Công an đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô tô Deahan BKS 73K4 - 1997 cho bà M, 01 xe mô tô hiệu Fanlim BKS 73K3 - 0574 cho anh Đ, 01 xe mô tô hiệu Passion, BKS 75H6 - 1932 (không thu hồi được BKS 73B1 - 024.13) cho anh Đ. Riêng 01 xe mô tô hiệu Hadosiva BKS 73K4 - 2419 của anh Hoàng Tấn L không thu hồi được, anh L yêu cầu T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Anh Đoàn Như N không yêu cầu T bồi thường.

Cáo trạng số 57/THQCT- KSĐT- KT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Vũ Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc Vũ Hồng T bồi thường cho Công ty CP A số tiền 92.489.068đ; Bồi thường cho Công ty TNHH C số tiền 153.229.000đ; Bồi thường cho ông Hoàng Tấn L số tiền 1.500.000đ.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự. Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn vỏ dây cáp điện, 04 đoạn lõi dây cáp điện, 03 đoạn vỏ dây cáp điện đã rạch lấy lõi, 01 đoạn vỏ dây cáp điện đã qua sử dụng, 02 lưỡi cưa sắt, 03 kim kim loại, 03 tuốc nơ vít, 04 cờ lê, 09 lưỡi dao rọc giấy, 03 đoạn thanh sắt, 02 dao rọc giấy, 01 BKS 75H6 - 1932 và 01 BKS 73K3 - 7565.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 ĐTDĐ hiệu Cool pad RI 06, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 thu của Vũ Hồng T.

Bản án số 58/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Vũ Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Hồng T 05 năm 6 tháng tù (năm năm sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2017.

Quyết định tạm giam Vũ Hồng T 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm án (18/9/2017) để đảm bảo thi hành án.

Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty CP A số tiền 92.489.068đ; Bồi thường cho Công ty TNHH C số tiền 153.229.000đ; Bồi thường cho ông Hoàng Tấn L số tiền 1.500.000đ. Tuyên buộc bị cáo phải chịu lãi suất khi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, của các bị hại, các nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 26/9/2017, bị cáo Vũ Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Hồng T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Giữ nguyên kháng cáo xin giảm án theo các lý do được nêu tại đơn kháng cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vũ Hồng T không tranh luận tội danh “Trộm cắp tài sản”, khung hình phạt theo các điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự chăm lo, dạy bảo của gia đình do bị cáo bị thiếu năng trí tuệ, hiện tại bị cáo đã bị nhiễm HIV, để chấp nhận kháng cáo, giảm án cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T và giữ y mức hình phạt mà án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Hồng T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các người bị hại, các nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi

phạm tội của bị cáo Vũ Hồng T có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Vũ Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Về hình phạt đối với bị cáo Vũ Hồng T:

Bị cáo Vũ Hồng T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, e của khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 1 tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, có 1 tình tiết giảm nhẹ “thật thà khai báo” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Theo 22 lần trộm cắp tài sản được định giá 181.679.068đ, chưa được bị cáo bồi thường, (chưa tính khoản tiền các nguyên đơn dân sự phải bỏ ra để lắp đặt lại các thiết bị bị trộm cắp), yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội “Trộm cắp tài sản” đang có chiều hướng gia tăng hiện nay, mức án 5 năm 6 tháng tù mà án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo Vũ Hồng T là không nặng và đã có xem xét đến bệnh HIV đối với bị cáo.

Theo các lý do trình bày xin được giảm án của bị cáo Vũ Hồng T và ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Vũ Hồng T để bảo đảm thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Hồng T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố Tụng hình sự;

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T và giữ y bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vũ Hồng T, xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 5 năm 6 tháng tù (năm năm sáu tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017, ngày bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Vũ Hồng Tươi thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/11/2017) để bảo đảm thi hành án.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Hồng T:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Hồng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/11/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn; VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Việt